



CHƯƠNG 6

VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Bộ môn: Lý luận Chính trị

Khoa: Cơ Bản

Trường: Đại học Công Nghệ Đông Á





NỘI DUNG

I. DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

II. TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

III. QUAN HỆ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM





I. DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

- 1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc**
- 2. Chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc**
 - a. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc*
 - b. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin*
- 3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam**
 - a. Đặc điểm dân tộc Việt Nam*
 - b. Quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam*





1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc

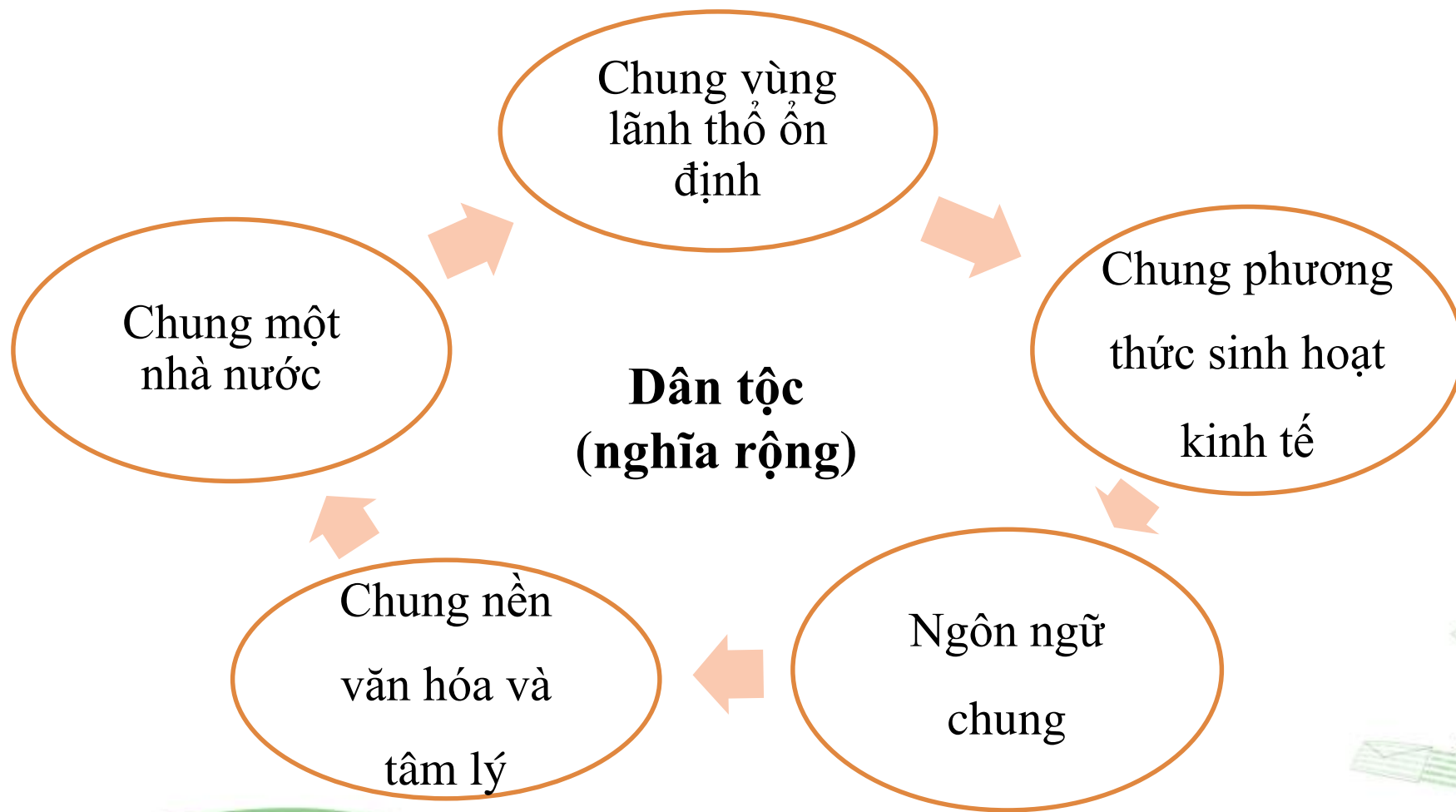
- *Theo nghĩa rộng*, dân tộc là khái niệm dùng để chỉ một cộng đồng người ổn định làm thành nhân dân một nước, có lãnh thổ riêng, nền kinh tế thống nhất, có ngôn ngữ chung và có ý thức về sự thống nhất của mình, gắn bó với nhau bởi quyền lợi chính trị, kinh tế, truyền thống văn hóa và truyền thống đấu tranh chung trong suốt quá trình lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước.
- *Theo nghĩa hẹp*, dân tộc là khái niệm dùng để chỉ một cộng đồng tộc người được hình thành trong lịch sử, có mối liên hệ chặt chẽ và bền vững, có chung ý thức tự giác tộc người, ngôn ngữ và văn hóa.





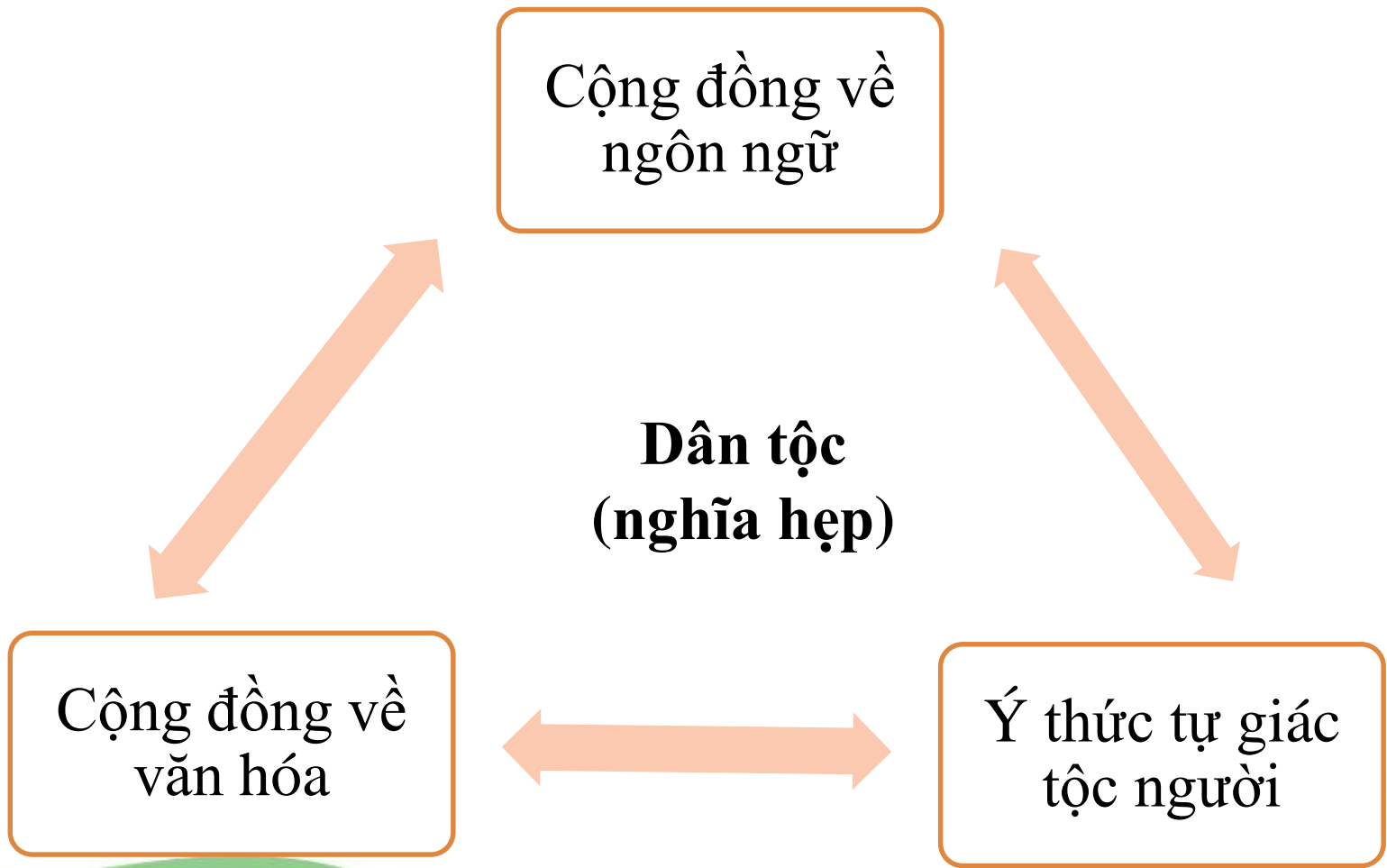
1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về dân tộc

1.1.1 Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc





1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc





2. Chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc

a. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc



Cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập.



Các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau.





2. Chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc

b. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin

- Căn cứ** + Quan điểm của chủ nghĩa Mác về mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp.
- đề ra**
- Cương lĩnh** + Sự phân tích hai xu hướng khách quan của sự phát triển các dân tộc.
- dân tộc** + Kinh nghiệm của cách mạng thế giới và thực tiễn cách mạng Nga.





b. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin

Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

Các dân tộc có quyền tự quyết

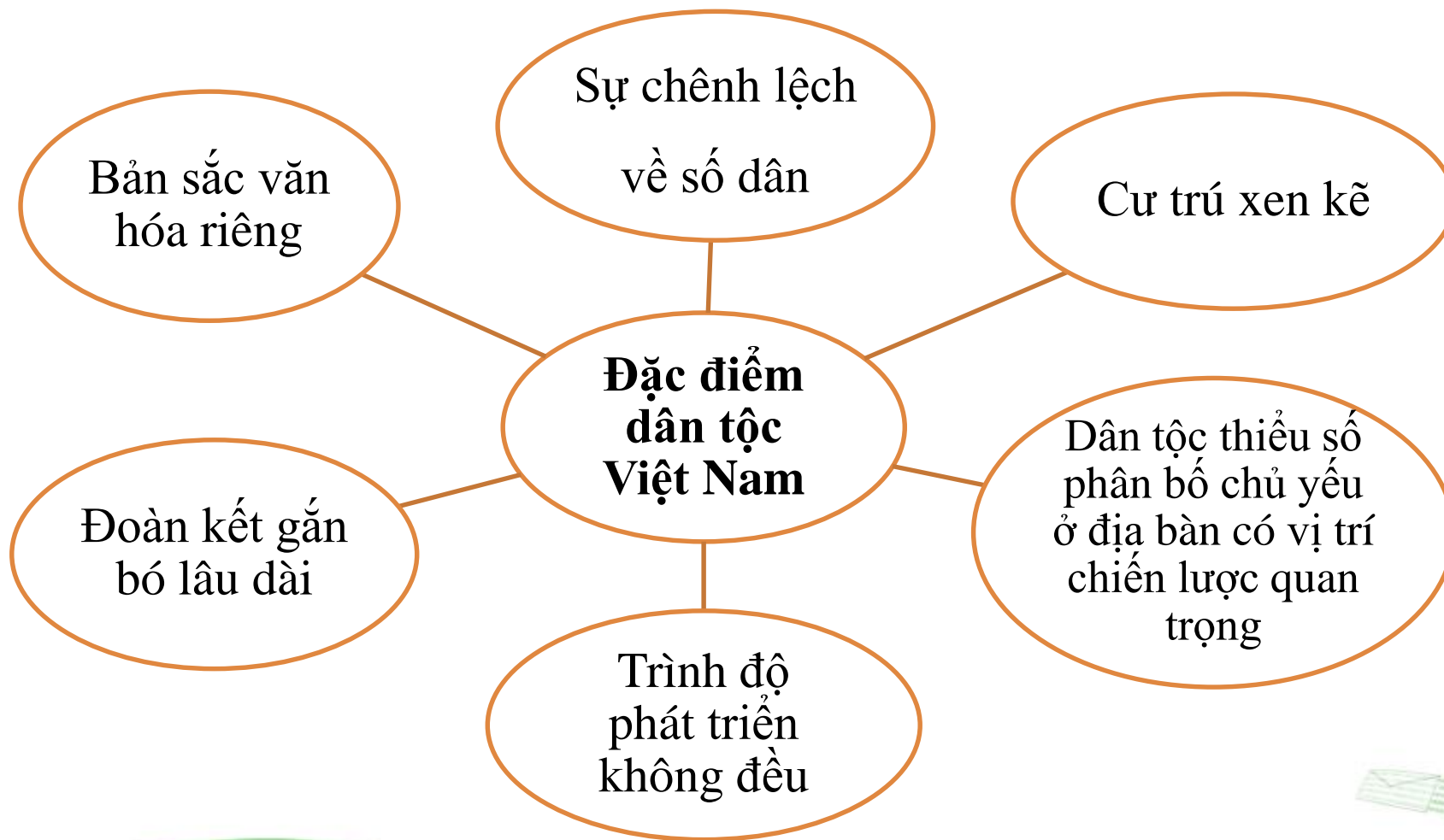
Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc





3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam

a. Đặc điểm dân tộc Việt Nam





b. Quan điểm và chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc

❖ Quan điểm của Đảng về vấn đề dân tộc:

- Vấn đề DT và đoàn kết DT là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của Việt Nam.
- Các DT bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển.
- Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng DT và miền núi...
- Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng DT và miền núi, tập trung vào phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo...
- Công tác DT và thực hiện chính sách DT là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành và toàn bộ hệ thống chính trị.



b. Quan điểm và chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc

❖ *Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam (SV TNC)*

- *Về chính trị*: thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc.
- *Về kinh tế*: nhằm phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các vùng, giữa các dân tộc.
- *Về văn hóa*: xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- *Về xã hội*: thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
- *Về an ninh quốc phòng*: tăng cường sức mạnh bảo vệ tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng các địa bàn vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, rừng núi, hải đảo.





II. TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo

- a. Khái niệm, bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo*
- b. Nguyên tắc giải quyết tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*

2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay

- a. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam*
- b. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay (SV TNC)*





1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo

a. Khái niệm, bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo

❖ Khái niệm và bản chất

- *Khái niệm:*

- + Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan. Thông qua sự phản ánh đó, các lực lượng tự nhiên và xã hội trở thành siêu nhiên, thần bí.
- + Cách tiếp cận khác: Tôn giáo là một thực thể xã hội - các tôn giáo cụ thể:
 - Niềm tin tôn giáo
 - Hệ thống giáo thuyết (giáo lý, giáo luật, lễ nghi)
 - Hệ thống cơ sở thờ tự
 - Tổ chức nhân sự, quản lý điều hành việc đạo
 - Hệ thống tín đồ đông đảo





a. Khái niệm, bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo

- Bản chất của tôn giáo:

+ Tôn giáo là một hiện tượng xã hội - văn hóa do con người sáng tạo ra. Nhưng con người lại bị lệ thuộc vào tôn giáo, tuyệt đối hóa và phục tùng tôn giáo vô điều kiện.

+ Tôn giáo là hiện tượng xã hội phản ánh sự bất lực, bế tắc của con người trước tự nhiên và xã hội, đồng thời phản ánh ước mơ, nguyện vọng của con người về một chế độ xã hội tốt đẹp hơn.

+ Các tôn giáo mang thế giới quan duy tâm, đối lập với thế giới quan duy vật biện chứng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin.





a. Khái niệm, bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo

- Phân biệt tôn giáo với tín ngưỡng, mê tín dị đoan:

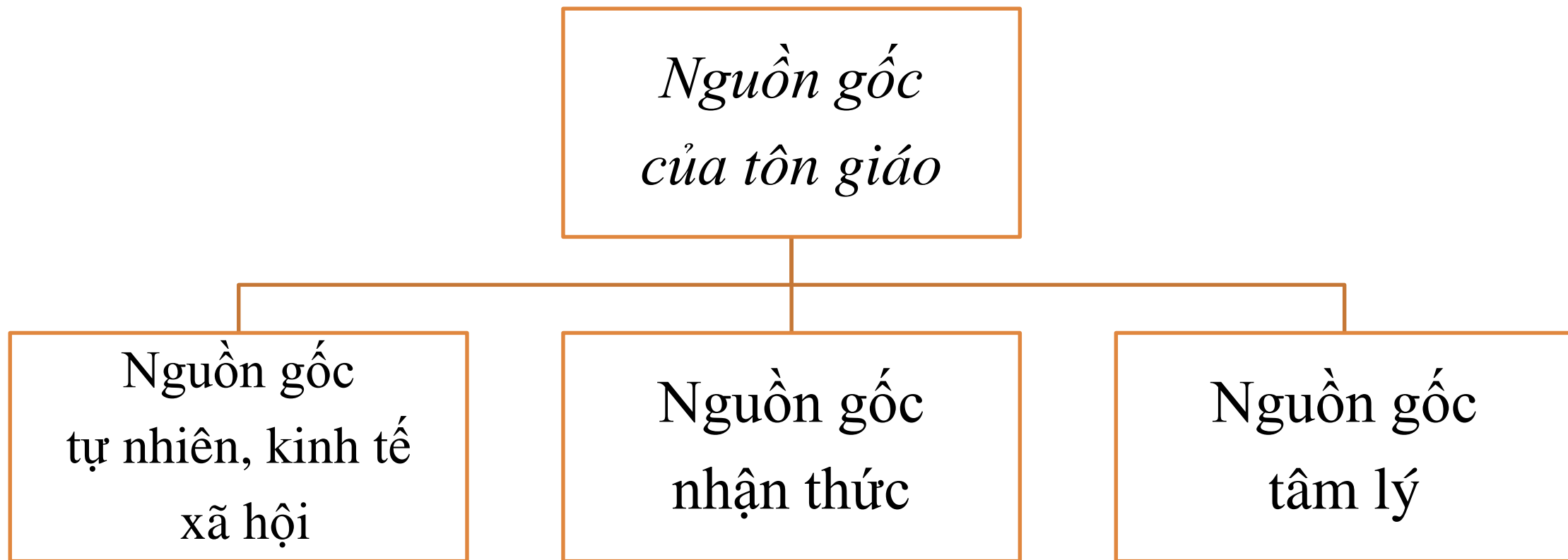
+ *Tín ngưỡng* là hệ thống những niềm tin, sự ngưỡng mộ, cũng như cách thức thể hiện niềm tin của con người trước các sự vật, hiện tượng, lực lượng có tính thần thánh, linh thiêng để cầu mong sự che chở, giúp đỡ.

+ *Mê tín dị đoan* là niềm tin của con người vào các lực lượng siêu nhiên, thần thánh đến mức độ mê muội, cuồng tín, dẫn đến những hành vi cực đoan, sai lệch quá mức, trái với các giá trị văn hóa, đạo đức, pháp luật, gây tổn hại cho cá nhân, xã hội và cộng đồng.





a. Khái niệm, bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo





a. Khái niệm, bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo





1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo

b. Nguyên tắc giải quyết tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân

Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo XH cũ, xây dựng XH mới.

Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng; tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo.

Quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng





2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay

a. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam

- Việt Nam là một quốc gia có nhiều tôn giáo.
- Các tôn giáo đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình và không có xung đột, chiến tranh tôn giáo.
- Tín đồ các tôn giáo phần lớn là nhân dân lao động, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc.
- Hàng ngũ chức sắc các tôn giáo có vai trò, vị trí quan trọng trong giáo hội, có uy tín, ảnh hưởng với tín đồ.
- Các tôn giáo đều có quan hệ với các tổ chức, cá nhân tôn giáo ở nước ngoài.
- Tôn giáo thường bị các thế lực phản động lợi dụng.





b. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay (SV TNC)

- Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng CNXH ở nước ta.
- Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc.
- Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.
- Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.
- Văn đề theo đạo và truyền đạo phải thực hiện theo quy định của pháp luật.





III. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam (SV TNC)

- 1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam**
- 2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay**





1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam (SV TNC)

- a. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo; quan hệ dân tộc và tôn giáo được thiết lập và củng cố trên cơ sở cộng đồng quốc gia - dân tộc thống nhất.*
- b. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi tín ngưỡng truyền thống.*
- c. Các hiện tượng tôn giáo mới có xu hướng phát triển mạnh làm ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.*





2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay (SV TNC)

- a. Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa DT và TG, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết TG là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách của Việt Nam.*
- b. Giải quyết mối quan hệ DT và TG phải đặt trong mối quan hệ với cộng đồng quốc gia - DT thống nhất theo định hướng XHCN.*
- c. Giải quyết mối quan hệ DT và TG phải đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, TG của nhân dân, quyền của các DT thiểu số, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lợi dụng vấn đề DT, TG vào mục đích chính trị.*





HẾT CHƯƠNG 6

